

Số: 74/CBTT-DMNĐ

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định
 - Mã chứng khoán: NDT
 - Địa chỉ: 43 Tô Hiệu, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
 - Điện thoại liên hệ: 022803849586
 - E-mail: Natexco.nd@gmail.com
 - Loại công bố thông tin: ☒ 24 h ☐ Bất thường ☐ Định kỳ
2. Nội dung thông tin công bố:
 - Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/04/2026 tại đường dẫn: Natexco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu ĐHĐCĐ

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CÔNG BỐ THÔNG TIN



Đoàn Văn Dũng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tổ chức ngày 22/04/2026

TT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (8h00'-8h30') Từ 8h30' Đại hội chính thức khai mạc
2	Nghi thức Tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội, giới thiệu Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
3	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội
5	Báo cáo của Cơ quan điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Kế hoạch năm 2026
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026
7	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, Phương hướng hoạt động năm 2026
	Trình bày các Tờ trình:
8	8.1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán 8.2. Phân phối lợi nhuận 2025 8.3. Thù lao HĐQT, BKS năm 2025, kế hoạch năm 2026 8.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 8.5. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty
9	Miễn nhiệm 02 TV HĐQT và 01 TV BKS; Bầu cử bổ sung 01 TV HĐQT và 01 TV.BKS nhiệm kỳ 2023-2028.
10	Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến
11	Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông
12	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại mục 5, 6, 7, 8, 9
13	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
14	Bế mạc Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các Đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: Khai mạc vào hồi 8h30' ngày 22/04/2026, tại hội trường Tổng công ty.

- Các cổ đông vì lý do cá nhân, không tham dự Đại hội được, thì ủy quyền cho người đại diện đi dự theo mẫu ủy quyền. Giấy ủy quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành Đại hội.

- Tài và sử dụng tài liệu, các giấy tờ có liên quan của Đại hội được đăng trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: Natexco.com.vn, mục "Quan hệ cổ đông".

2. Quyền của các cổ đông, đại diện ủy quyền cổ đông tham dự Đại hội

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;

b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình của Đại hội và xin biểu quyết Đại hội để thông qua Chương trình Đại hội.

c. Tất cả các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.



- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội, phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt dự Đại hội.

d. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến dự Đại hội muộn, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

e. Hình thức biểu quyết tại Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

3. Nghĩa vụ các cổ đông tham dự Đại hội.

a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia Đại hội theo quy định;

b. Tuân thủ quy chế này;

c. Các cổ đông hay đại diện uỷ quyền tới tham dự phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội.

d. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định tại Đại hội, chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký, đón tiếp cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đến dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ tùy thân (pháp lý) của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền, phát Thẻ biểu quyết và tài liệu khác. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Thư ký do Chủ tọa cử.
2. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội, được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

Quy chế này gồm 04 chương và 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và có hiệu lực ngay trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ

BẦU CỬ BỔ SUNG TV.HĐQT, TV.BKS NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;
- Căn cứ nhu cầu kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS),

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) thông qua Quy chế bầu cử ứng viên để bầu bổ sung vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

1. Số lượng thành viên bầu bổ sung:

- HĐQT: 01 thành viên
- BKS: 01 thành viên.

2. Tiêu chuẩn của những người được đề cử/ứng cử vào:

- HĐQT theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Điều lệ Tổng công ty.
- BKS theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Điều lệ Tổng công ty.

3. Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty phải được tiến hành trực tiếp bằng cách bỏ phiếu kín tại Đại hội.

4. Quyền đề cử thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Căn cứ Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty quy định cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS như sau:

4.1. Thành viên HĐQT: Quy định tại Điều 24 Điều lệ Tổng công ty.

Theo đó, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT.

Trường hợp số lượng ứng viên, do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì số lượng ứng viên còn lại sẽ do HĐQT giới thiệu.

4.2. Thành viên BKS: Quy định tại Điều 35 Điều lệ Tổng công ty.

Theo đó, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS.



Trường hợp số lượng ứng viên, do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì số lượng ứng viên còn lại sẽ do BKS giới thiệu.

5. Phương thức bầu cử.

Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức dồn phiếu, theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 của Luật Doanh nghiệp được áp dụng trong bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Nhiệm kỳ IV (2023-2028). Theo đó:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu, nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

Cổ đông có quyền dồn tổng số phiếu bầu của mình cho một, hoặc một số trong số các ứng cử viên trong phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

6. Điều kiện trúng cử:

Người được trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trong trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Phiếu bầu cử:

Phiếu bầu cử do Ban tổ chức phát hành, có dấu của Tổng công ty, nội dung cơ bản trên phiếu như sau:

Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông được ghi rõ: Mã số đăng ký; số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc uỷ quyền); tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trên mỗi phiếu bầu, cạnh danh sách tên người đề cử/ứng cử có ô để ghi số phiếu bầu, việc bầu cử được thực hiện bằng cách ghi số phiếu bầu vào ô tương ứng cho người mà cổ đông tín nhiệm.

a. Phiếu bầu hợp lệ:

- Bầu đủ số thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu ít hơn số thành viên HĐQT hoặc số thành viên BKS đã được Đại hội thông qua. Trường hợp số thành viên bầu bổ sung là một (01) người, phiếu bầu ít hơn một (01) người thuộc trường hợp phiếu để trống.

b. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không phải của Ban bầu cử phát hành.

- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT hoặc quá số thành viên BKS theo quy định.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu vượt quá Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu để trắng không bầu ai trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

8. Kết quả bầu cử:

Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử, chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính chất hợp lệ này với bất kỳ lý do nào khác.

Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và Chủ tọa xin ý kiến Đại hội quyết định.

9. Hiệu lực:

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty CP Dệt May Nam Định Nhiệm kỳ IV (2023-2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Phạm Văn Tân

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026



BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026
Tổng công ty CP Dệt May Nam Định**

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 ngày 22 tháng 04 năm 2026.

Tại Hội trường Tổng công ty CP Dệt May Nam Định

Địa chỉ: Số 43 Tô Hiệu, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, gồm:

- | | |
|-----------------------|------------|
| 1. Ông Vũ Quốc Văn | Trưởng Ban |
| 2. Bà Phạm Thị Vân Hà | Ủy viên |
| 3. Bà Nguyễn Hải Hà | Ủy viên |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo kết quả kiểm tra Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

100% Đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên đều là cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông của Tổng công ty theo danh sách chốt cổ đông ngày 23/03/2026.

- Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền đăng ký tham dự Đại hội là 37 người, đại diện cho 11.471.081 cổ phần được quyền biểu quyết; chiếm tỷ lệ 73,3% trên tổng số Cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty. Trong đó:

+ Số cổ đông uỷ quyền hợp lệ: 22 cổ đông, tương ứng với 1.927.198 cổ phần; Tỷ lệ 12,3 %

+ Số cổ đông uỷ quyền không hợp lệ: 0 cổ đông, 0 cổ phần; Tỷ lệ 0%

- Đến giờ này Tổng số cổ đông có mặt: 36 cổ đông, tương ứng với 11.461.081 cổ phần; Tỷ lệ 73,3%

Kết luận: Số cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội cổ đông hôm nay là: 36 cổ đông, tương ứng với 11.461.081 cổ phần; Tỷ lệ 73,3%

Đủ điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020; khoản 1 điều 19 Điều lệ Tổng công ty và Quy chế Đại hội.

Đề nghị Đại hội cho thông qua Biên bản này và tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**


Vũ Quốc Văn

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) TCT CP Dệt May Nam Định nhiệm kỳ IV (2023-2028) bầu gồm 07 thành viên, trong năm 2025 không có sự biến động nhân sự.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách Thành viên HĐQT TCT như sau:

TT	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Xuân Trình	Thành viên HĐQT
3	Ông Vũ Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Khánh	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
6	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
7	Ông Nguyễn Văn Miêng	Thành viên HĐQT

2. Tình hình quản trị công ty

Hoàn thành tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, nhiệm kỳ IV (2023-2028) ngày 24/04/2025 tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ theo quy định và đột xuất theo nhu cầu SXKD với tổng số 13 cuộc. Thông qua các cuộc họp, HĐQT ban hành nghị quyết, quyết định với nội dung chủ yếu như sau:

- Lập kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025;
- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và định hướng SXKD;
- Phê duyệt kế hoạch vay vốn tại các ngân hàng BIDV, MBBank, VietinBank, PVcomBank và các hợp đồng thuộc thẩm quyền;
- Phê duyệt chủ trương thoái vốn của TCT tại Công ty CP May IV;
- Phê duyệt bổ nhiệm, cử người đại diện phần vốn, Ban kiểm soát tại các Công ty CP May 1, May IV, May 5;
- Phê duyệt bổ nhiệm cán bộ quản lý TCT.

3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý

- Định kỳ HĐQT họp để đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành tại các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo.

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, nghị quyết, quyết định của HĐQT, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; yêu cầu Ban điều hành hàng tháng báo cáo kết quả SXKD của TCT; đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

- Thường xuyên nhắc lịch Ban điều hành thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành đối với Công ty đại chúng.

Kết quả, Ban điều hành dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động tâm huyết, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong điều kiện SXKD gặp rất nhiều khó khăn.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025

Năm 2025, HĐQT và Ban điều hành trong điều kiện hết sức khó khăn đã phát huy sức mạnh tập thể, nỗ lực chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tiếp tục phát triển sản phẩm mới trong chuỗi sản xuất Sợi - Dệt - Nhuộm - May, cụ thể:

- Về công tác quản trị:

+ Tiếp tục đổi mới phương thức quản trị tiên tiến đồng thời điều chỉnh nhằm nâng cao năng lực sản xuất tại 02 Nhà máy Sợi Tô Hiệu và Hòa Xá.

+ Được Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các đơn vị tiên tiến trong ngành bổ sung, hỗ trợ nhân sự quản lý và nhân sự trực tiếp quản trị sản xuất ngành Sợi.

+ Phối hợp với Ban SXKD Sợi của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tiếp tục hoàn thiện hệ điều hành quản trị Sợi.

+ Triển khai 5S và quản trị sản xuất ngành Nhuộm đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất sản phẩm mới.

- Phát triển sản phẩm mới: TCT tiếp tục cùng Tập đoàn Dệt May Việt Nam phối hợp với các chuyên gia của Tập đoàn Coats sản xuất thành công mặt hàng Vải chống cháy; đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn theo bộ tiêu chuẩn Coats để đủ điều kiện sản xuất và xuất khẩu sản phẩm.

Năm 2025 vẫn được đánh giá là năm tương đối khó khăn với nhiều yếu tố bất định từ lạm phát, xung đột địa chính trị đến chính sách tiền tệ thắt chặt và các biện pháp bảo hộ thương mại. Trong bối cảnh đó, các thành viên HĐQT với nhiệm vụ, quyền hạn được phân công đã luôn tâm huyết, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có những đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển SXKD của TCT.

HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của TCT, của từng thành viên chỉ đạo và định hướng để Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra.

Mặc dù kết quả SXKD vẫn còn khiêm tốn, tuy nhiên HĐQT và Ban điều hành cũng đã đưa được trạng thái SXKD của TCT về mức cân bằng sau giai đoạn khó khăn kéo dài. Với việc duy trì sản xuất, ổn định đời sống, giữ chân được người lao động, hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự hồi phục hơn nữa của TCT trong giai đoạn sắp tới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2025

1. Kết quả SXKD năm 2025 - Công ty mẹ

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % So KH	Tỷ lệ % So CK
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	805,1	759,5	94%	92%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	840,8	1.033,4	123%	82%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	Hòa vốn	0,2		
4	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	9,13	9,38	103%	116%
5	Chia cổ tức	%	0%	0%		

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2024	31/12/2025	31/12/2024	31/12/2025
TÀI SẢN		870.259	891.882	933.661	945.571
I. Tài sản ngắn hạn	100	331.628	397.510	370.701	439.263
1. Tiền	110	24.148	16.761	29.526	24.366
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	24.012	20.986	28.532	28.506
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	172.853	187.307	163.539	178.351
4. Hàng tồn kho	140	108.598	168.965	140.352	197.627
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	2.017	3.491	8.752	10.413
II. Tài sản dài hạn	200	538.631	494.372	562.960	506.308
1. Các khoản phải thu dài hạn	200	4.257	3.944	4.257	3.944
2. Tài sản cố định	220	439.105	387.426	479.511	421.197
3. Bất động sản đầu tư	230	4.054	3.643	5.119	4.525
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	18.166	19.550	18.166	19.550
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	64.495	66.711	46.419	43.514
6. Tài sản dài hạn khác	260	8.554	13.098	9.488	13.578
NGUỒN VỐN		870.259	891.882	933.661	945.571
I. Nợ phải trả	300	820.892	842.269	873.561	890.761
1. Nợ ngắn hạn	310	559.931	620.051	609.808	666.730
2. Nợ dài hạn	330	260.961	222.218	263.753	224.031
II. Vốn chủ sở hữu	400	49.367	49.613	60.100	54.810
1. Vốn cổ phần	411	156.400	156.400	156.400	156.400
2. Quỹ ĐTPT	418	92.139	92.139	96.374	96.646
3. LN sau thuế chưa phân phối	421	-199.172	-198.926	-200.548	-205.726

3. Chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động SXKD

* Công tác thị trường: Chủ động phát triển thị trường đồng thời phối hợp tốt với Tập đoàn, các đơn vị mạnh trong Tập đoàn phát triển thị trường theo chuỗi chung.

* Công tác đầu tư: Đầu tư chiều sâu, đầu tư bổ sung nâng cao năng lực sản xuất hiện có tại các ngành Sợi, Dệt, Nhuộm, May, Khăn để nâng cao sức cạnh tranh.

* Công tác tổ chức: Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, áp dụng mô hình sản xuất tiên tiến, thực hiện phân cấp, phân quyền, bổ nhiệm cán bộ, sắp xếp, sử dụng lao động khoa học, hiệu quả; tuyển dụng lao động cấp cao, xây dựng chính sách đãi ngộ để tuyển dụng lao động quản lý, kỹ thuật trẻ, chất lượng cao.

* Công tác tài chính:

- Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động SXKD; tiếp tục mở rộng giao dịch với các NHTM; triển khai các giải pháp tài chính theo các chương trình chung của Tập đoàn; đảm bảo cân đối vốn cho hoạt động sản xuất cũng như đầu tư.

- Thực hiện tốt việc quản trị chi phí; khai thác, vận hành tốt hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm quản trị, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD toàn TCT.

* Công tác SXKD tại các khối sản xuất:

- Khối Sợi:

+ Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát triển thị trường ngoài Trung Quốc như FDI, Thái Lan, Phillippines,...; nâng cao sản lượng tiêu thụ nội bộ; khai thác tốt thị trường nội địa.

+ Tập trung quản trị sản xuất theo mô hình mới, đồng thời quản trị chi phí, hàng tồn kho, nợ phải thu.

+ Đảm bảo cơ cấu mặt hàng tối ưu, nâng cao chất lượng và sản lượng sợi.

+ Nâng cấp và hoàn thiện số hóa điều hành, quản trị SXKD.

- Khối Dệt, Nhuộm, Khăn:

+ Dệt: Khai thác tối đa năng lực thiết bị; nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cao cấp; tổ chức sản xuất thử nghiệm, tiến tới sản xuất đại trà vải chống cháy; thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành.

+ Nhuộm: Thực hiện chương trình 5S, nghiên cứu đầu tư thiết bị phù hợp để sản xuất hàng chống cháy và sản phẩm chất lượng cao; phát huy năng lực sản xuất, mở rộng được thị trường.

+ Khăn: Quy hoạch lại để sản xuất tập trung, nâng cao hiệu suất, chất lượng sản phẩm, khai thác tốt thị trường xuất khẩu.

- Khối May: Xây dựng chương trình phát triển hệ thống may; triển khai các giải pháp đảm bảo đơn hàng và duy trì ổn định hoạt động sản xuất.

- Khối Phụ trợ: Duy trì ổn định, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, mở rộng dịch vụ để nâng cao hiệu quả SXKD.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Năm 2026 được xác định là năm bản lề, đánh dấu bước chuyển quan trọng của TCT sau giai đoạn khó khăn kéo dài, hướng tới mục tiêu ổn định và phát triển bền vững trong thời gian tới, do vậy HĐQT tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm:

1. Chỉ đạo CQĐH hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Đẩy mạnh khai thác thị trường:

- Mở rộng thị trường, đặc biệt thị trường xuất khẩu và đa dạng khách hàng. Phối hợp chặt chẽ với các Ban chức năng của Tập đoàn và các đơn vị tiên tiến trong ngành để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng chung của ngành Dệt may.

- Nâng cao sản lượng tiêu thụ trong chuỗi cung ứng nội bộ: Sợi - Dệt/Khăn - Nhuộm, tiến tới May.

- Đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu sản phẩm chống cháy.

3. Thực hiện quản trị sản xuất tiên tiến:

- Tái cấu trúc, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý TCT và đơn vị thành viên theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến, áp dụng chuyển đổi số.

- Nghiên cứu áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

4. Đầu tư phát triển:

- Tập trung củng cố năng lực sản xuất các lĩnh vực: Sợi, Nhuộm; nghiên cứu đầu tư mở rộng nâng cao năng lực sản xuất lĩnh vực: Dệt, Khăn.

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu và đầu tư chiều sâu lĩnh vực May.

- Khai thác tối đa lợi thế khối dịch vụ, phụ trợ.

- Tiếp tục thực hiện các dự án thành phần khi có điều kiện về nguồn lực và phù hợp với tiến độ di dời.

5. Quy hoạch nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư của TCT và các đơn vị thành viên. Xây dựng cơ chế phù hợp để tuyển dụng đội ngũ quản lý trẻ, trình độ cao, trẻ hóa lực lượng lao động trực tiếp và tập trung cho công tác đào tạo.

6. Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Số: 33/BC-DMND

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
V/v Kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch năm 2026

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới nói chung và ngành dệt may nói riêng bước vào giai đoạn phục hồi, song vẫn còn nhiều yếu tố bất định. Các hệ lụy từ lạm phát, xung đột địa chính trị và chính sách tiền tệ thắt chặt vẫn chưa được giải quyết triệt để khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức trung bình. Nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường chủ lực như Mỹ và châu Âu phục hồi chậm do áp lực lạm phát, chi phí vốn cao và xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại, trong khi châu Á tiếp tục giữ vai trò trung tâm của chuỗi sản xuất và cung ứng dệt may toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, ngành dệt may Việt Nam đối diện với nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Đơn hàng có dấu hiệu quay trở lại, đặc biệt ở các phân khúc sản phẩm trung – cao cấp, đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất xanh, bền vững. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh về giá cũng ngày càng gay gắt. Yêu cầu tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội, truy xuất nguồn gốc cùng chi phí đầu vào tăng cao tiếp tục tạo ra những thách thức lớn cho các doanh nghiệp, trong đó có TCT CP Dệt May Nam Định. Cụ thể:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRỌNG YẾU NĂM 2025

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Giá trị SXCN						
-	Hợp nhất	tỷ đồng	996,2	1.047,8	868,3	83%	87%
-	Công ty mẹ	tỷ đồng	823,0	805,1	759,5	94%	92%
2	Tổng doanh thu						
-	Hợp nhất	tỷ đồng	1.439,5	1.096,5	1.136,3	104%	79%
-	Công ty mẹ	tỷ đồng	1.267,7	840,8	1.033,4	123%	82%
3	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 usd	29.990	34.329	16.194	47%	54%
4	Sản lượng sản xuất						
-	Sợi các loại	tấn	10.052	12.700	13.355	105%	133%
-	Vải các loại	1.000 m	16.948	20.392	19.704	97%	116%
-	Khăn các loại	tấn	569	740	697	94%	122%
-	SP May các loại	1.000 sp	1.405	179	145	81%	10%
5	Lợi nhuận trước thuế						
-	Hợp nhất	tỷ đồng	-96,1	Hòa vốn	-3,3		
-	Công ty mẹ	tỷ đồng	-79,9	Hòa vốn	0,2		

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
6	Chia cổ tức	%	0%	0%	0%		
7	Lao động BQ	người	983	969	931	96%	95%
8	Tiền lương BQ	trđ/ng/th	8,08	9,13	9,38	103%	116%

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Công tác sản xuất, kinh doanh, thị trường

1.1. Khôi Sợi

- Về tổ chức sản xuất:

- Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống máy móc thiết bị: tổ chức phân line, phân tuyến sản xuất theo từng nhóm mặt hàng.
- Kiểm soát tiêu hao nguyên liệu và điện, góp phần giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Chất lượng sản phẩm không ngừng được cải thiện, đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Khai thác có hiệu quả hệ thống máy dệt, xe.
- Chủ động linh hoạt dây chuyền công nghệ và thiết bị để đáp ứng các đơn hàng đa dạng về thành phần nguyên liệu; đồng thời bảo đảm tiến độ giao hàng.

- Về công tác thị trường:

- Chủ động mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nhằm giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một thị trường đơn lẻ.
- Cơ cấu mặt hàng được điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường và yêu cầu của khách hàng. Hòa Xá bên cạnh sợi 100% cotton có thể chạy PE, TC, TCM trong khi Tô Hiệu cũng tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu của các đơn hàng xuất khẩu.
- Phát triển thị trường sợi CD chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, tạo lợi thế cạnh tranh cho khách hàng, đặc biệt là các chuỗi FDI khi xuất khẩu vào thị trường Mỹ.
- Tận dụng có hiệu quả hệ thống máy dệt, xe cho các đơn hàng gia công.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Dự án Vinatex-Coats trong công tác nghiên cứu, phát triển các mặt hàng sợi chống cháy có giá trị gia tăng cao.

1.2. Khôi Dệt, Nhuộm, Khăn

- Kế hoạch năm 2025 được xây dựng sát với thực tế, dự báo đúng xu hướng thị trường; việc tổ chức triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm giúp các đơn vị Khôi Dệt, Nhuộm, Khăn đều hoạt động có hiệu quả.
- Công tác nghiên cứu thị trường được đẩy mạnh, đưa nhiều mặt hàng mới có giá trị gia tăng cao vào sản xuất và tiêu thụ, trong đó nổi bật là dòng sản phẩm Jandai các loại.

- Hệ thống thiết bị phòng thí nghiệm được đầu tư đồng bộ, hiện đại, bảo đảm chất lượng ổn định từ khâu thử nghiệm đến sản xuất.
- Tận dụng triệt để lợi thế chuỗi để sản xuất hàng thành phẩm có hiệu quả cao, tỷ lệ vải thành phẩm đạt 25%.
- Kết hợp linh hoạt giữa sản xuất hàng thành phẩm theo kế hoạch và các đơn hàng gia công, bảo đảm dây chuyền vận hành ổn định theo 03 ca khép kín.
- Điều tiết sản xuất phù hợp, kiểm soát tốt tồn kho.
- Ý thức chấp hành kỷ luật lao động của công nhân tốt. Công tác vệ sinh nhà xưởng và bảo dưỡng, chăm sóc thiết bị được thực hiện thường xuyên.
- Hệ thống xử lý nước thải được bảo dưỡng, vệ sinh định kỳ giúp vận hành ổn định, bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường.
- Tệp khách hàng tương đối ổn định, phù hợp với năng lực và trình độ thiết bị hiện có của đơn vị.

1.3. Khối May

- Kế hoạch sản xuất được xây dựng sát với đơn hàng và năng lực thực tế của từng chuyên may, bảo đảm tiến độ và chất lượng giao hàng.
- Công tác điều hành chuyên được thực hiện linh hoạt; theo dõi thường xuyên các chỉ tiêu sản lượng và chất lượng, góp phần nâng cao năng suất lao động và giảm tỷ lệ hàng lỗi.
- Quản lý nguyên phụ liệu và kiểm soát chi phí sản xuất được tăng cường, hạn chế lãng phí, góp phần giảm giá thành sản phẩm.
- Chú trọng cải tiến quy trình sản xuất, đào tạo nâng cao tay nghề và bảo đảm an toàn lao động; xây dựng môi trường làm việc ổn định, hiệu quả.
- Đầu tư máy móc, thiết bị phù hợp với mặt hàng để nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.

1.4. Khối dịch vụ, phụ trợ: Các đơn vị duy trì hoạt động và hiệu quả ổn định.

2. Công tác tài chính

Trong bối cảnh lỗ lũy kế kéo dài, mất cân đối nguồn dài hạn, tình hình tài chính của TCT tiếp tục gặp khó khăn: hạn mức tín dụng tại các NHTM bị cắt giảm, lãi suất vay cao, tỷ giá USD/VND liên tục tăng trong khi dư vay USD lớn, cân đối dòng tiền luôn trong trạng thái căng thẳng.

Về tuân thủ các quy định của Nhà nước: TCT đã hoàn thành quyết toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 sau kiểm toán, quyết toán các loại thuế, bảo hiểm,... theo đúng quy định.

3. Công tác nhân sự

- Xây dựng quy hoạch, đánh giá cán bộ dự nguồn, cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ trẻ có trình độ, năng lực, đưa đi tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu.

- Triển khai đào tạo chéo cho các vị trí từ cán bộ quản lý đến công nhân công nghệ, bảo trì nhằm nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc.

- Nâng cao thu nhập cho người lao động so với năm 2024: thu nhập bình quân toàn hệ thống đạt 9,4 trđ/ng/tháng; riêng Công ty Mẹ đạt 9,8 trđ/ng/tháng.

- Tăng cường công tác giữ chân người lao động thông qua việc rà soát, điều chỉnh chính sách đãi ngộ theo hướng sát thực tế và tiệm cận mặt bằng thị trường: bảo đảm minh bạch trong chi trả tiền lương; triển khai một số chính sách chăm lo đời sống người lao động.

- Tích cực trong công tác truyền thông tuyên dụng, đa dạng hóa kênh tiếp cận thông qua mạng xã hội, phát tờ rơi tại khu dân cư và các cơ sở đào tạo nghề; đồng thời vận động CBCNV tích cực giới thiệu lao động mới.

4. Công tác khác

- Thực hiện tốt công tác đời sống và phục vụ sản xuất; thực hiện khám chữa bệnh ban đầu, phòng chống các loại dịch bệnh theo mùa.

- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an ninh trật tự, an toàn được TCT duy trì ổn định.

* Đánh giá chung:

Trong năm 2025, TCT CP Dệt May Nam Định đã đạt được những kết quả tích cực trong đổi mới phương thức quản trị, từng bước ổn định hệ thống sản xuất – kinh doanh, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục phát triển trong giai đoạn sắp tới.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2026	Tỷ lệ (%) KH26/TH25
1	Tổng doanh thu				
-	Hợp nhất	tỷ đồng	1.136,3	1.200,0	106%
-	Công ty mẹ	tỷ đồng	1.033,4	1.044,1	101%
2	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 usd	16.194	18.543	115%
3	Sản lượng sản xuất				
-	Sợi các loại	tấn	13.355	16.604	124%
-	Vải các loại	1.000 m	19.704	23.600	120%
-	Khăn các loại	1.000 sp	697	772	111%
-	SP May các loại	tấn	145	152	105%
4	Lợi nhuận trước thuế				
-	Hợp nhất	tỷ đồng	-3,3	9,0	
-	Công ty mẹ	tỷ đồng	0,2	6,8	
5	Chia cổ tức	%	0%	0%	
6	Lao động bình quân	người	931	985	106%
7	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	9,38	10,22	109%

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

Năm 2026 được xác định là năm bản lề, đánh dấu bước chuyển quan trọng của TCT sau giai đoạn khó khăn kéo dài, hướng tới mục tiêu ổn định và phát triển bền vững trong thời gian tới.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Quán triệt phương châm điều hành: quyết liệt – kỷ cương – khoa học – hiệu quả; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo từ TCT đến các Đơn vị thành viên.

- Rà soát, xây dựng cơ chế thu nhập, tiền lương và phúc lợi mang tính cạnh tranh, gắn chặt với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc nhằm giữ chân người lao động hiện hữu, đồng thời thu hút lao động mới, đặc biệt là đội ngũ có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

- Hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động của từng phòng ban, đơn vị theo hướng minh bạch, định lượng và đồng bộ, trên cơ sở xây dựng bộ chỉ tiêu KPI phù hợp với đặc thù từng mảng sản xuất – chức năng, làm căn cứ quan trọng để thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng và phân bổ nguồn lực hợp lý.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát, tăng tính chủ động cho các đơn vị cơ sở, đồng thời ứng dụng công nghệ trong công tác điều hành, báo cáo và giám sát nhằm nâng cao tốc độ ra quyết định và hiệu quả quản trị.

- Tăng cường công tác phối hợp liên thông giữa các khối sản xuất – kỹ thuật – tài chính – nhân sự – kinh doanh, bảo đảm mục tiêu chung của TCT được triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

2. Khối Sợi

Song song với việc triển khai các giải pháp quản trị sản xuất nhằm nâng cao năng suất, bảo đảm chất lượng và tiết kiệm chi phí, trọng tâm chương trình hành động năm 2026 của Khối Sợi Natexco tập trung vào củng cố và phát triển hoạt động kinh doanh, mở rộng và đa dạng hóa thị trường, tiếp cận các phân khúc khách hàng mới và phát triển các dòng sản phẩm đặc thù.

3. Khối Dệt – Nhuộm – Khăn

- Nâng cao tỷ lệ vải thành phẩm; tận dụng tối đa lợi thế chuỗi

- Tập trung nghiên cứu phát triển mặt hàng vải chống cháy

- Nghiên cứu đầu tư mở rộng, nâng công suất Nhà máy Khăn lên 100 tấn/tháng

4. Khối May

- Đa dạng hóa thị trường và sản phẩm; giảm tỷ trọng đơn hàng thị trường châu Âu, tăng tỷ trọng thị trường Hàn Quốc; đồng thời chủ động đàm phán với khách hàng Trung Quốc trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ rủi ro.

- Phát huy nội lực, thúc đẩy hoạt động sản xuất theo tinh thần nhanh – linh hoạt – quyết liệt, tạo sự đồng bộ và quyết tâm cao trong toàn hệ thống.

Để thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên, ngay từ đầu năm CQĐH TCT đã triển khai một số giải pháp phù hợp với nguồn lực, điều kiện sản xuất và tình hình thực tế thị

trường. Vào thời điểm này, mặc dù tình hình sản xuất cũng như hiệu quả kinh doanh có những tín hiệu tích cực nhưng thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, khó lường bởi chính sách của các nước lớn, các yếu tố xung đột địa chính trị leo thang.

Vì vậy, Cơ quan điều hành Tổng công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đã trình trước Đại hội.

Thay mặt Cơ quan điều hành Tổng công ty, kính chúc quý vị đại biểu khách quý và quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.



Số: 34 /BC-BKS-DMNĐ

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty;
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-DMNĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Tổng công ty CP Dệt may Nam Định gồm 03 thành viên, danh sách cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị Thu Hằng - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Đoàn Văn Dũng - Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Phạm Thị Vân Hà - Thành viên Ban Kiểm soát

2. Thù lao và chi phí hoạt động

Về thù lao, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua, được ghi nhận đầy đủ tại Báo cáo tài chính năm 2025.

Về chi phí hoạt động, toàn bộ chi phí phát sinh trong năm 2025 đều tuân thủ đúng các quy định và quy chế nội bộ của Tổng công ty.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp chính thức, với 100% thành viên tham dự và nhất trí thông qua các báo cáo kiểm soát.

Nội dung các phiên họp bao gồm: Thông qua báo cáo kiểm soát hàng quý và báo cáo năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông; Lựa chọn và trình phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Trong suốt năm 2025, Ban Kiểm soát đã triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định, cụ thể: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị định kỳ; Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến độc lập.

Bên cạnh các nhiệm vụ theo quy định, Ban Kiểm soát đã tăng cường hoạt động giám sát theo hướng chủ động, chuyên sâu và gắn với tình hình thực tế: đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên, kịp thời nhận diện các tồn tại, rủi ro, kiến nghị giải pháp xử lý; Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo từng lĩnh vực, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và điều hành.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY NĂM 2025

Năm 2025 ghi nhận sự cải thiện rõ nét về chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

1. Đánh giá kết quả SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH/KH (%)	TH25/ TH24(%)	Ghi chú
GIÁ TRỊ SXCN								
	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	996,8	1.047,8	868,3	83%	87%	
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT								
1	Sợi các loại	Tấn	10.052	12.700	13.355	105,2%	132,9%	Vượt KH
2	Vải dệt thoi	Nghìn m	16.984	20.392	19.704	96,6%	116,3%	Không đạt
3	Sản phẩm khăn	Tấn	569	740	697	94,2%	122,5%	Không đạt
4	Sản phẩm may	Nghìn sp	187	179	145	81,0%	77,5%	Không đạt
KẾT QUẢ HỢP NHẤT								
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.439,5	1.096,5	1.136,3	103,6%	78,9%	
2	LNTT	Tỷ đ	(96,1)		(3,3)			Cải thiện mạnh
KẾT QUẢ CÔNG TY MẸ								
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.267,8	840,8	1.033,8	122,9%	81,5%	↓Giảm so 2024
4	LNTT	Tỷ đ	(80,0)		0,25	-		
LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG								
1	Lao động BQ	Người	983	969	931	96,1%	94,7%	
2	Tiền lương BQ	1.000 đ/ng/th	8.080	9.130	9.380	102,7%	116,1%	

- Công ty mẹ Tổng công ty: doanh thu đạt 122,9% kế hoạch (1.033,8 tỷ) gồm cả doanh thu thương mại (215 tỷ), lần đầu ghi nhận LNTT dương (+0,25 tỷ) sau 3 năm lỗ liên tiếp. Lợi nhuận gộp cải thiện vượt bậc (+57,6 tỷ).

- Hợp nhất: doanh thu 1.136 tỷ đồng đạt 103,6% kế hoạch, giảm 21% so cùng kỳ 2024 nhưng LNTT cải thiện từ -96,1 tỷ xuống còn -3,3 tỷ.

- Sản lượng sản xuất: ngoài ngành sợi đạt 105,2% kế hoạch, các ngành khác không đạt kế hoạch năm 2025.

- Lao động, tiền lương:

+ Lao động bình quân: giảm 5,3% so với năm 2024, đạt 96% kế hoạch.

+ Thu nhập bình quân tăng 16% so với năm 2024, đạt 103% kế hoạch.

• **Chi tiết về kết quả kinh doanh theo ngành như sau:**

- *Kết quả SXKD Công ty mẹ + Hợp nhất*

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2024	2025	2024	2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập	1.267,8	1.033,8	1.439,5	1.136,3
2	Tổng chi phí	1.347,7	1.033,5	1.535,6	1.139,6
-	Giá vốn hàng bán	1.229,2	942,6	1.389,6	1.036,5
-	Chi phí tài chính	79,1	58,8	83,0	60,4
-	Chi phí bán hàng	14,2	9,8	16,4	12,4
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25,0	22,1	46,1	30,2
-	Chi phí khác	0,3	0,1	0,5	0,2
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(80,0)	0,2	(96,1)	(3,3)
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(80,0)	0,2	(96,2)	(4,1)
5	Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí và khả năng sinh lời				
-	Giá vốn/Doanh thu	100,0%	94,2%	98,6%	93,3%
-	Chi phí hoạt động tài chính/Doanh thu	6,4%	5,9%	5,9%	5,4%
-	Chi phí bán hàng/Doanh thu	1,2%	1,0%	1,2%	1,1%
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu	2,0%	2,2%	3,3%	2,7%
-	Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu	0,0%	5,8%	1,4%	6,7%
-	Tỷ suất LNST/Doanh thu (ROS)	-6,5%	0,0%	-6,8%	-0,4%
-	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	-8,5%	0,0%	-9,4%	-0,4%
-	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	-89,5%	0,5%	-86,8%	-7,1%

- **Kết quả các Công ty con + liên kết:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

Đơn vị	TH 2024		KH 2025		TH 2025		LNTT	
	DT	LNTT	DT	LNTT	DT	LNTT	TH/KH (%)	TH25/24 (%)
CT May 2	19,9	-1,17	36,7	0,00	35,9	0,00	0,0%	-
CT Chăn Len	16,4	0,28	14,6	0,38	18,8	0,36	94,2%	128,1%
CTCP Dệt Khăn	120,1	1,14	127,3	1,28	115,9	1,27	98,8%	110,9%
CTCP DVTM	12,3	0,82	13,0	0,53	14,9	0,68	129,2%	83,27%
CTCP Dệt	552,3	1,95	229,1	3,39	390,7	3,40	100,0%	174,1%
CTCP May IV	85,3	0,69	64,1	1,10	88,3	1,65	149,3%	239,2%
CTCP May 1	145,2	1,25	126,6	1,39	175,6	3,00	215,7%	240,2%
CTCP May 5	40,0	0,21	44,4	0,80	60,4	2,18	271,2%	1051,4%
Đô thị DM NĐ	16,3	4,570	15,5	2,00	26,6	11,17	558,7%	244,4%

• **Nhận xét:**

- **Ngành Sợi:** Sản lượng đạt 13.355 tấn, tăng 28–33% so với năm 2024, vượt kế hoạch 5%. Tuy nhiên, LNTT vẫn âm ở mức -14,3 tỷ đồng (so với -81 tỷ năm 2024 - cải thiện đáng kể nhưng chưa có lãi). Nguyên nhân chủ yếu: do thị trường đã có sự phục hồi kết hợp với các giải pháp quản trị được triển khai quyết liệt trên tất cả các trụ cột chính nên đã từng bước ổn định hệ thống sản xuất – kinh doanh. Đến thời điểm hiện tại, quý 1/2026 ngành sợi của Tổng công ty đã có lãi 1,5 tỷ đồng. Điểm tích cực là 2 nhà máy Tô Hiệu và Hòa Xá đã nằm trong top 30% đơn vị chất lượng cao của Tập đoàn; mức tự chủ sản xuất đạt khoảng 80%.

- **Ngành Dệt:** Sản lượng đạt 19,7 triệu mét (97% KH), tăng 16% so với 2024, khai thác tối ưu năng lực MMTB. Điểm nổi bật là LNTT đạt 3,40 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng 74% so với 2024. Chi phí tài chính giảm 25%, tồn kho cuối năm giảm 13%. Đây là ngành hoạt động hiệu quả và ổn định nhất.

- **Ngành Nhuộm:** LNTT đạt 2,2 tỷ đồng, gấp đôi kế hoạch (224% KH), đảo chiều từ lỗ -1,4 tỷ năm 2024. Sản lượng nhuộm sợi tăng 17%, nhuộm vải tăng 7%.

- **Ngành Khăn:** Sản lượng tăng 23% so với 2024 (đạt 94% KH). LNTT đạt 1,27 tỷ đồng, tăng 11% so với 2024, đạt 99% KH. Hạn chế: doanh thu chỉ đạt 91% KH do đơn hàng nhỏ lẻ, chưa có đơn hàng lớn ổn định.

- **Ngành May:**

+ May 2: Sản lượng chỉ đạt 81% KH và 78% so với năm 2024. Lao động giảm từ 250 xuống 220 người. Đơn vị đã thoát lỗ (LNTT = +3 triệu đồng) sau khi lỗ 3,57 tỷ năm 2024.

+ Các đơn vị May khác (May 1, May 4, May 5) đều vượt kế hoạch ở mức cao cả về doanh thu và LNTT.

Nhìn chung, Ban Kiểm soát ghi nhận năm 2025 là năm phục hồi thực chất của Tổng công ty. Mặc dù hoạt động trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, Tổng công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác thị trường, tổ chức sản xuất, tái cơ cấu hoạt động và kiểm soát chi phí, qua đó kết quả kinh doanh đã có sự cải thiện đáng kể so với năm 2024, mức lỗ được thu hẹp rõ rệt và tiệm cận điểm hòa vốn. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh hiệu quả bước đầu của các giải pháp điều hành và sự hỗ trợ từ Tập đoàn cũng như các đơn vị trong hệ thống.

2. Tình hình tài chính:

a. Đánh giá việc thực hiện chế độ kế toán và lập báo cáo tài chính:

Tổng công ty đã lập và công bố đầy đủ các báo cáo quý, bán niên và năm, đúng thời hạn, tuân thủ quy định đối với công ty đại chúng.

Báo cáo tài chính năm 2025 (gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG Việt nam. Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đánh giá công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Tổng công ty phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính trình bày trong Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành phù hợp với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

b. Đánh giá tình hình tài chính:

- Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		1/1/2025	31/12/25	1/1/2025	31/12/25
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	870,26	891,88	933,66	945,57
A	Tài sản ngắn hạn	331,63	397,51	370,70	439,26
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	24,15	16,76	29,53	24,37
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	24,01	20,99	28,53	28,51
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	172,85	187,31	163,54	178,35
	<i>T.đó: Phải thu của khách hàng</i>	<i>165,16</i>	<i>185,03</i>	<i>160,29</i>	<i>177,95</i>
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(6,51)</i>	<i>(6,74)</i>	<i>(7,33)</i>	<i>(7,38)</i>
IV	Hàng tồn kho	108,60	168,97	140,35	197,63
	<i>T.đó: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(7,60)</i>	<i>(0,19)</i>	<i>(7,60)</i>	<i>(0,19)</i>
V	Tài sản ngắn hạn khác	2,02	3,49	8,75	10,41
B	Tài sản dài hạn	538,63	494,37	562,96	506,31
I	Các khoản phải thu dài hạn	4,26	3,94	4,26	3,94
II	Tài sản cố định	439,10	387,43	479,51	421,20

STT	TÀI SẢN	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		1/1/2025	31/12/25	1/1/2025	31/12/25
III	Bất động sản đầu tư	4,05	3,64	5,12	4,53
IV	Tài sản dở dang dài hạn	18,17	19,55	18,17	19,55
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	64,49	66,71	46,42	43,51
VI	Tài sản dài hạn khác	8,55	13,10	9,49	13,58
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	870,26	891,88	933,66	945,57
A	Nợ phải trả	820,89	842,27	873,56	890,76
I	Nợ ngắn hạn	559,93	620,05	609,81	666,73
	<i>T.đó: Vay ngắn hạn</i>	<i>491,74</i>	<i>421,65</i>	<i>530,41</i>	<i>455,16</i>
II	Nợ dài hạn	260,96	222,22	263,75	224,03
	<i>T.đó: Vay dài hạn</i>	<i>260,84</i>	<i>222,10</i>	<i>255,38</i>	<i>215,86</i>
B	Vốn chủ sở hữu	49,37	49,61	60,10	54,81
I	Vốn chủ sở hữu	49,37	49,61	60,10	54,81
1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>156,40</i>	<i>156,40</i>	<i>156,40</i>	<i>156,40</i>
2	<i>Cổ phiếu quỹ</i>			<i>(0,01)</i>	<i>(0,01)</i>
3	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>92,14</i>	<i>92,14</i>	<i>96,37</i>	<i>96,65</i>
4	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>(199,17)</i>	<i>(198,93)</i>	<i>(200,55)</i>	<i>(205,73)</i>
5	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>			<i>7,89</i>	<i>7,50</i>

- Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
			Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025
I	KHẢ NĂNG THANH TOÁN					
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,59	0,64	0,61	0,66
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,40	0,37	0,38	0,36
3	Khả năng thanh toán tiền mặt	Lần	0,09	0,06	0,10	0,08
II	CƠ CẤU TÀI CHÍNH					
1	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	16,63	16,98	14,54	16,25
2	Khả năng tài trợ vốn dài hạn	Tỷ đồng	(228)	(223)	(239)	(227)
III	HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG					
1	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Lần	2,61	2,42	2,75	2,47
2	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,27	6,79	6,79	6,13
	<i>Ngày tồn kho bình quân</i>	<i>Ngày</i>	<i>50</i>	<i>54</i>	<i>54</i>	<i>60</i>
3	Số vòng quay các khoản phải thu	Lần	7,18	5,43	8,49	6,35
	<i>Ngày thu tiền bình quân</i>	<i>Ngày</i>	<i>51</i>	<i>67</i>	<i>43</i>	<i>57</i>
4	Hệ số luân chuyển các khoản phải trả	Lần	1,29	1,21	1,38	1,24
	<i>Ngày trả tiền bình quân</i>	<i>Ngày</i>	<i>282</i>	<i>303</i>	<i>264</i>	<i>294</i>
5	Vòng quay Vốn lưu động	Lần	3,28	2,75	3,34	2,74
	<i>Ngày luân chuyển Vốn lưu động</i>	<i>Ngày</i>	<i>111</i>	<i>133</i>	<i>109</i>	<i>133</i>
IV	CỔ PHIẾU					
1	Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu	Đồng	3.156	3.172	3.843	3.504
2	Giá thị trường của 1 cổ phiếu	Đồng	5.000	5.600		

• **Nhận xét:**

Kết quả SXKD năm 2025 đã có chuyển biến tốt lên đáng kể so với năm 2024, nhưng do kết quả kinh doanh chưa tạo được lợi nhuận đủ lớn, tình hình tài chính của Tổng công ty nhìn chung vẫn chưa có sự cải thiện căn bản.

- Cơ cấu tài chính tiếp tục chịu áp lực khi vốn chủ sở hữu ở mức thấp, hệ số Nợ/VCSH lên mức 16,3 lần, bị ảnh hưởng bởi lỗ lũy kế kéo dài, trong khi hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn phải dựa nhiều vào nguồn vốn vay. Việc thiếu hụt nguồn vốn trung và dài hạn (thiếu 227 tỷ đồng) cho thấy nhu cầu tái cơ cấu tài chính vẫn là vấn đề cần được ưu tiên trong thời gian tới.

- Về khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện hành chỉ 0,66 lần nghĩa là cứ 100 đồng nợ ngắn hạn thì chỉ có 66 đồng tài sản ngắn hạn đảm bảo - Tổng công ty đang phụ thuộc lớn vào việc tái cơ cấu nợ và hỗ trợ từ Tập đoàn Dệt May Việt Nam để duy trì thanh toán.

- Vòng quay vốn lưu động (2,7 vòng), kỳ thu tiền 57 ngày và tồn kho 60 ngày vẫn còn ở mức cần tiếp tục theo dõi và cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và giảm áp lực thanh khoản.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2025, HĐQT đã ban hành 13 Nghị quyết, đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định.

- HĐQT duy trì cơ chế làm việc thường xuyên với Cơ quan điều hành, kịp thời ban hành quyết sách phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Trong công tác quản trị, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống Điều lệ và quy chế nội bộ, tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại Tổng công ty và giám sát việc tổ chức tại các đơn vị thành viên theo đúng quy định.

- Công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo minh bạch.

Nhìn chung, các hoạt động của HĐQT được triển khai đồng bộ, tuân thủ quy định và bám sát thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và củng cố nền tảng quản trị của Tổng công ty.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành đã bám sát các chỉ tiêu ĐHĐCĐ 2025 giao, các chỉ đạo của HĐQT, luôn nỗ lực, chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động của Tổng công ty mang lại hiệu quả cải thiện vượt bậc so với năm 2024, Công ty mẹ đã trở lại có lãi sau nhiều năm liên tục không hiệu quả.

- Bên cạnh nhiệm vụ chính là SXKD, Ban điều hành đã rất quyết liệt trong việc đổi mới, nâng cao năng lực quản trị sản xuất: thực hiện chuyển đổi số, áp dụng mô hình tiên tiến trong SXKD.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi Điều lệ và hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Tình hình tài chính của Tổng công ty còn nhiều khó khăn, kết quả SXKD 2025 đã cải thiện đáng kể nhưng chưa có lãi, Ban điều hành đã cố gắng duy trì dòng tiền, ổn định sản xuất, nâng cao đời sống người lao động và bảo toàn đội ngũ.

- Nhìn chung, vai trò tổ chức thực thi của Ban điều hành được thể hiện rõ nét, góp phần duy trì ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống.

3. Phối hợp giữa Ban Kiểm soát – HĐQT – Ban điều hành – Cổ đông

- Trong năm qua, sự phối hợp giữa các cơ quan quản trị và kiểm soát của Tổng công ty diễn ra thông suốt và hiệu quả. Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ độc lập, khách quan.

- Ban Kiểm soát được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp tổng kết và sơ kết của Tổng công ty. Định kỳ hàng quý và cuối năm, Ban Kiểm soát có ý kiến đánh giá và khuyến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Đối với các Cổ đông: trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu nào từ phía Cổ đông.

- Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát không phát hiện các sai phạm trọng yếu hoặc dấu hiệu bất thường, đồng thời ghi nhận sự cải thiện rõ nét về chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty trong năm 2025.

IV. KHUYẾN NGHỊ:

- Nâng cao mức độ tự chủ của Tổng công ty, tập trung vào bốn trụ cột: sản xuất – thị trường – tài chính – nhân sự để có thể ứng phó kịp thời trong điều kiện tình hình thị trường giai đoạn tới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt từ chính sách thuế quan và chiến tranh Mỹ - Iran.

- Tiếp tục tăng cường quản trị vốn lưu động: thu hồi công nợ, cân đối chặt chẽ hàng tồn kho đảm bảo không đứt gãy dòng tiền. Tập trung tìm các nguồn vốn vay rẻ ngoài nguồn hỗ trợ từ phía Tập đoàn để giảm chi phí tài chính.

- Tận dụng tối đa khả năng liên kết chuỗi sợi – dệt – nhuộm trong nội bộ Tổng công ty để nâng cao hiệu quả tiêu thụ nội bộ.

- Nghiên cứu phương án tái cấu trúc tài chính hướng tới nền tài chính lành mạnh, an toàn, bền vững cho Tổng công ty.

- Quan tâm nâng cao đời sống cho CBCNV, xây dựng chính sách chi trả thu nhập gắn với hiệu quả công việc nhằm thu hút và giữ chân người lao động, đặc biệt là đội ngũ có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực kế cận cho cán bộ quản lý cấp trung, cấp cao của Tổng công ty.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Kiểm tra theo quý, năm hoạt động của Tổng công ty và các công ty con.

- Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT, của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả SXKD trong năm 2025 của Ban Kiểm soát kính gửi tới Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Dệt may Nam Định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Hằng



Số: 20 /TTr-HĐQT-DMNB

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung BCTC 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Cụ thể:

1. Báo cáo tài chính Riêng năm 2025 đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 25-02-00256-26-1 ban hành ngày 30/03/2026.
2. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 25-02-00256-26-2 ban hành ngày 30/03/2026.

Nội dung cơ bản: Có phụ lục đính kèm.

Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán nêu trên đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên Website của Tổng công ty theo đường dẫn: <https://natexco.com.vn> vào ngày 31/03/2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

Nam Định, ngày 22 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025
(BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2025	Năm 2024	2025/2024 (%)
A- Tình hình tài chính Tổng công ty				
I. Tài sản ngắn hạn	100	397.510.162.577	331.627.772.297	120%
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	16.760.873.943	24.147.782.192	69%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	20.985.728.457	24.012.000.438	87%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	187.306.833.873	172.853.289.394	108%
4. Hàng tồn kho	140	168.965.387.831	108.597.745.811	156%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	3.491.338.473	2.016.954.462	173%
II. Tài sản dài hạn	200	494.371.643.910	538.630.799.025	92%
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	3.943.441.949	4.257.082.133	93%
2. Tài sản cố định	220	387.425.462.856	439.104.587.016	88%
3. Bất động sản đầu tư	230	3.643.397.561	4.054.402.410	90%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	19.549.900.011	18.166.093.664	108%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	66.711.031.520	64.494.416.520	103%
6. Tài sản dài hạn khác	260	13.098.410.013	8.554.217.282	153%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	891.881.806.487	870.258.571.322	102%
III. Nợ phải trả	300	842.268.441.840	820.891.433.844	103%
1. Nợ ngắn hạn	310	620.050.978.635	559.930.952.051	111%
2. Nợ dài hạn	330	222.217.463.205	260.960.481.793	85%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	49.613.364.647	49.367.137.478	100%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	156.399.760.000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	92.139.112.037	92.139.112.037	100%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(198.925.507.390)	(199.171.734.559)	100%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	891.881.806.487	870.258.571.322	102%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.033.441.453.426	1.267.753.258.710	82%
2. Tổng chi phí		1.033.195.226.257	1.347.724.708.744	77%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		942.647.039.734	1.229.167.001.696	77%
Chi phí tài chính		58.508.218.429	79.115.631.373	74%
Chi phí bán hàng		9.828.983.401	14.155.474.434	69%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		22.064.895.416	24.984.457.882	88%
Chi phí khác		146.089.277	302.143.359	48%
3. Lợi nhuận trước thuế		246.227.169	(79.971.450.034)	0%
4. Lợi nhuận sau thuế		246.227.169	(79.971.450.034)	0%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		13.091.052.024	33.849.103.129	39%

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Đinh Thị Thu Hương


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỆT MAY
NAM ĐỊNH
Vũ Ngọc Tuấn

Nam Định, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025
(BÁO CÁO HỢP NHẤT)

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2025	Năm 2024	2025/2024 (%)
A- Tình hình tài chính				
I. Tài sản ngắn hạn	100	439.262.753.258	370.700.513.819	118%
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	26.366.314.060	29.525.501.514	89%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	26.505.728.457	28.532.000.438	93%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	178.350.343.517	163.538.971.775	109%
4. Hàng tồn kho	140	197.627.097.531	140.351.833.583	141%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	10.413.269.693	8.752.206.509	119%
II. Tài sản dài hạn	200	506.307.850.894	562.960.016.909	90%
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	3.943.441.949	4.257.082.133	93%
2. Tài sản cố định	220	421.197.340.372	479.510.624.464	88%
3. Bất động sản đầu tư	230	4.525.437.274	5.118.669.587	88%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	19.549.900.011	18.166.093.664	108%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	43.513.943.843	46.419.254.611	94%
6. Tài sản dài hạn khác	260	13.577.787.445	9.488.292.450	143%
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	945.570.604.152	933.660.530.728	101%
III. Nợ phải trả	300	890.761.280.835	873.560.627.952	102%
1. Nợ ngắn hạn	310	666.729.876.181	609.808.059.468	109%
2. Nợ dài hạn	330	224.031.404.654	263.752.568.484	85%
IV. Vốn chủ sở hữu	400	54.809.323.317	60.099.902.776	91%
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	156.399.760.000	100%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	96.646.009.408	96.374.351.760	100%
3. Lợi ích của CĐ không kiểm soát		7.502.029.392	7.886.117.647	
4. Cổ phiếu quỹ		(12.175.488)	(12.175.488)	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(205.726.299.995)	(200.548.151.143)	103%
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	945.570.604.152	933.660.530.728	101%
B- Kết quả kinh doanh				
1. Tổng doanh thu		1.131.649.124.828	1.437.211.575.023	79%
2. Tổng chi phí		1.134.966.086.500	1.533.281.441.348	74%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.036.499.096.700	1.389.574.847.381	75%
Chi phí tài chính		60.359.974.990	83.030.919.912	73%
Chi phí bán hàng		12.384.300.268	16.435.685.304	75%



CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2025	Năm 2024	2025/2024 (%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp		30.211.163.069	46.065.008.798	66%
Chi phí khác		150.707.705	451.148.086	33%
Phần lãi trong công ty liên kết		4.639.156.232	2.276.168.133	204%
3. Lợi nhuận trước thuế		(3.316.961.672)	(96.069.866.325)	3%
4. Lợi nhuận sau thuế		(4.090.916.967)	(96.224.094.811)	4%
C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		15.004.661.593	35.149.440.603	43%

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Đinh Thị Thu Hường



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Tuấn



Số: 21/TTr-HĐQT-DMNĐ

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 25-02-00256-26-1 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Công ty TNHH KPMG.

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng doanh thu năm 2025	1.000.869.432.552
2	Tổng chi phí năm 2025	1.000.623.205.383
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	246.227.169
4	Thuế TNDN năm 2025	0
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	246.227.169
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 chuyển sang năm 2025	(199.171.734.559)
7	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
8	Phương án phân chia như sau	
8.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	0
8.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	0
8.3	Dự kiến chia cổ tức	0
9	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 còn lại chuyển sang năm 2026	(198.925.507.390)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.



Phạm Văn Tân

TỜ TRÌNH

Về việc trả thù lao Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát năm 2025
Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 và kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026, như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

Stt	Đối tượng	Số người	Số tháng	Mức thù lao (VNĐ/tháng)	Tổng cộng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	7.000.000	84.000.000
2	Thành viên HĐQT	6	12	5.000.000	360.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	3.000.000	72.000.000
	Tổng cộng				576.000.000

2. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2026 đề nghị như sau:

Stt	Đối tượng	Số người	Số tháng	Mức thù lao (VNĐ/tháng)	Tổng cộng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	6	12	8.000.000	576.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	8.000.000	96.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	5.000.000	120.000.000
	Tổng cộng				912.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tân

Số: 23 /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

- Căn cứ Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Natexco),

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty hiện hành để phù hợp với các quy định pháp luật mới được ban hành và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, điều hành Tổng công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định (nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định theo Phụ lục đính kèm).

2. Căn cứ nội dung tại mục 1 nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ (bao gồm cả các vấn đề hình thức), ký ban hành Điều lệ mới; giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các Quy chế, quy định khác có liên quan trên cơ sở bảo đảm phù hợp với các sửa đổi, bổ sung của Điều lệ, ký ban hành theo thẩm quyền.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

**PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**
(Kèm theo Tờ trình số: 23/TTr-HĐQT-DMNĐ ngày 22/04/2026)

Stt	Điều lệ hiện hành (nghiêng, gạch giữa là bị bỏ hoặc bị sửa đổi)	Điều lệ sửa đổi (nghiêng, đậm là sửa đổi hoặc bổ sung)	Lý do
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ		
	<i>Chưa quy định</i>	Bổ sung sau điểm (p) khoản 1 Điều 1: <i>q) “Chủ sở hữu hưởng lợi của Tổng công ty” là cá nhân đáp ứng một trong các điều kiện sau:</i> - <i>Cá nhân sở hữu trực tiếp từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;</i> - <i>Cá nhân sở hữu gián tiếp thông qua tổ chức khác từ 25% (hai mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;</i> - <i>Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thay đổi cơ cấu tổ chức; tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.</i>	Bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 17 Nghị định 168/2025/NĐ-CP
2	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng công ty		
	3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty: - Địa chỉ: 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định , Việt Nam	3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty: - Địa chỉ: 43 Tô Hiệu, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình , Việt Nam.	Cập nhật theo địa chỉ mới sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và sáp nhập tỉnh
3	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty		
	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Mua bán xơ, sợi, bông, khăn, hóa chất, thuốc nhuộm, bột hồ, phụ tùng máy móc thiết bị ngành sợi, dệt, may. Mã ngành: 4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Mua bán xơ, sợi, bông, khăn, hóa chất, thuốc nhuộm, bột hồ, phụ tùng máy móc thiết bị ngành sợi, dệt, may. Mã ngành: 4679	Cập nhật lại tên mã ngành nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg.
	Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, ký túc xá công nhân Mã ngành: 5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, ký túc xá công nhân Mã ngành: 5510	Cập nhật lại tên mã ngành nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg

06000
ÔNG C
CỔ P
DỆT
VAM
/INH -

Stt	Điều lệ hiện hành (nghiêng, gạch giữa là bị bỏ hoặc bị sửa đổi)	Điều lệ sửa đổi (nghiêng, đậm là sửa đổi hoặc bổ sung)	Lý do
4	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông <i>Chưa quy định</i>	8. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Tổng công ty theo quy định của pháp luật cho Tổng công ty trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ khi trở thành hoặc có sự thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Tổng công ty; (Khoản 8 Điều này của Điều lệ hiện tại thành khoản 9 khi bổ sung khoản này)	Bổ sung để phù hợp với bổ sung tại điểm q khoản 1 Điều 1 và có cơ sở, dữ liệu để báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chủ sở hữu hưởng lợi của Tổng công ty.
5	Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể: Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và từ 90% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi để phù hợp với khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

Stt	Điều lệ hiện hành (nghiêng, gạch giữa là bị bỏ hoặc bị sửa đổi)	Điều lệ sửa đổi (nghiêng, đậm là sửa đổi hoặc bổ sung)	Lý do
		(Đồng thời cập nhật quy định này vào khoản 2 Điều 9 Quy chế nội bộ về quản trị và điểm (c) khoản 1 Điều 6 Quy chế hoạt động của HĐQT)	
6	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		
	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty (Công ty đại chúng) phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 09 thành viên;</p> <p>d) Tổng công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>(Đồng thời cập nhật quy định này vào vào khoản 2 Điều 9 Quy chế nội bộ về quản trị và bổ sung vào Điều 5 Quy chế hoạt động của HĐQT).</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP) và để phù hợp với số lượng thành viên HĐQT từ 05 - 09 thành viên theo khoản 1 Điều này</p>

C.T.C.P.
★
BÌNH

TỜ TRÌNH

Vv miễn nhiệm và bầu bổ sung TV.HĐQT, TV. BKS

Nhiệm kỳ IV (2023-2028)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (Natexco);
- Nhu cầu kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) của Natexco,

Về thực trạng nhân sự HĐQT, BKS của Natxco như sau:

- HĐQT Nhiệm kỳ IV (2023-2028) hiện có 7 thành viên;
- BKS Nhiệm kỳ IV (2023-2028) hiện có 3 thành viên.

Trong quá trình chuẩn bị, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2026 nhận được:

- Công văn số: 155/TĐDMVN-THPC ngày 10/04/2026 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) về việc thôi cử ông Phạm Xuân Trình - Phó Tổng giám đốc Vinatex tham gia HĐQT Natexco, đề cử ông Nguyễn Xuân Bình - Phó Tổng giám đốc Natexco tham gia HĐQT Natexco nhiệm kỳ 2023-2028; thôi cử bà Phạm Thị Vân Hà - Chuyên viên Ban Tổng hợp Pháp chế Vinatex tham gia BKS Natexco, đề cử bà Nguyễn Thị Huê - Chuyên viên BKS Vinatex tham gia BKS Natexco nhiệm kỳ 2023-2028;

- Đơn từ nhiệm thành viên BKS ngày 10/04/2026 của bà Phạm Thị Vân Hà;
- Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT ngày 17/04/2026 của ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Trên cơ sở tình hình nhân sự như trên, ngày 17/04/2026 HĐQT Natexco đã họp và ban hành nghị quyết số 18/NQ-HĐQT-DMND thống nhất đề xuất ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT Nhiệm kỳ IV (2023-2028):

Theo khoản 1 Điều 25, Điều lệ Natexco: “1. Số lượng thành viên HĐQT Tổng công ty có từ năm (05) đến chín (09) thành viên. Số lượng cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.”.

Nhằm phù hợp với tình hình thực tế về nhân sự và công tác quản trị, HĐQT đề xuất: Số lượng thành viên HĐQT Nhiệm kỳ IV (2023-2028): 06 thành viên.



2. Miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT, bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, cụ thể:
- Đề nghị miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT: là ông Phạm Xuân Trình và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Đề cử bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT:

+ Họ và tên: Nguyễn Xuân Bình + Giới tính: Nam
+ Sinh ngày: 27/07/1975 + Nơi sinh: Đà Nẵng
+ CCCD số: 048075007342 + Ngày cấp: 24/02/2026, Tại: Bộ CA.
+ Quốc tịch: Việt Nam + Dân tộc: Kinh
+ Địa chỉ thường trú: 11 Nguyễn Thi, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng.
+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tự động hóa, Cử nhân Quản trị kinh doanh.
+ Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

3. Miễn nhiệm 01 thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS, cụ thể:

- Đề nghị miễn nhiệm 01 thành viên BKS: bà Phạm Thị Vân Hà.

- Đề cử bầu bổ sung 01 thành viên BKS:

+ Họ và tên: Nguyễn Thị Huê + Giới tính: Nữ
+ Sinh ngày: 03/07/1980 + Nơi sinh: Ninh Bình
+ CCCD số: 035180012144 + Ngày cấp: 07/01/2022, Tại: Cục CS
+ Quốc tịch: Việt Nam + Dân tộc: Kinh
+ Địa chỉ thường trú: Tập thể Trạm 99, Số 182 Trường Chinh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
+ Chức vụ: Chuyên viên BKS Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Vậy, HĐQT Natexco kính trình ĐHCĐ năm 2026 xem xét phê duyệt:

1) Số lượng thành viên HĐQT Nhiệm kỳ IV (2023-2028): 06 thành viên.

2) Miễn nhiệm chức vụ:

- Thành viên HĐQT đối với ông Phạm Xuân Trình và Nguyễn Mạnh Hùng.
- Thành viên BKS đối với bà Phạm Thị Vân Hà.

3) Thông qua số lượng bầu bổ sung:

- Thành viên HĐQT: 01 thành viên.
- Thành viên BKS: 01 thành viên.

4) Thông qua danh sách ứng viên để bầu cử bổ sung:

- Thành viên HĐQT: 01 ứng viên - ông Nguyễn Xuân Bình.
- Thành viên BKS: 01 ứng viên - bà Nguyễn Thị Huê.

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân



Số: 35 /TTr-BKS-DMNĐ

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán
Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định,

Để đảm bảo tính trung thực, khách quan báo cáo tài chính năm 2026, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu về các công ty kiểm toán có đủ điều kiện, năng lực và uy tín kiểm toán báo cáo tài chính, Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định xin đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét ủy quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty được lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty với mục tiêu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các Phòng ban CN TCty;
- Lưu BKS, VT

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Hằng



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CTCP DỆT MAY NAM ĐỊNH

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 30 ngày 22 tháng 04 năm 2026

Tại văn phòng Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, địa chỉ: 43 Tô Hiệu, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Ban kiểm phiếu gồm các ông/bà sau:

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Bà Dương Thị Thanh Thủy | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Minh Tuấn | Ủy viên |
| 3. Ông Tạ Đức Hải | Ủy viên |
| 4. Bà Trần Thị Thanh Hương | Ủy viên |
| 5. Bà Nguyễn Hải Hà | Ủy viên |

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu xin công bố kết quả kiểm phiếu bổ sung thành viên **Hội đồng quản trị** Tổng công ty như sau:

- Số phiếu phát ra: 36 phiếu, bằng 11.461.081 cổ phần
- Số phiếu thu về: 36 phiếu, bằng 11.461.081 cổ phần (100 %)

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 35 phiếu, bằng 11.455.561 cổ phần (99,95%)
- + Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, bằng 5.520 cổ phần (0,05%)

STT	Họ và tên	Ứng cử, đề cử vào HĐQT	Kết quả kiểm phiếu	
			Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Xuân Bình	x	11.455.561	99,95%

Theo Quy chế bầu cử **Ông Nguyễn Xuân Bình** đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định với số phiếu tín nhiệm: 99,95%

Ban kiểm phiếu cam kết, kết quả kiểm phiếu là hoàn toàn khách quan và trung thực.

T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Dương Thị Thanh Thủy



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CTCP DỆT MAY NAM ĐỊNH

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 30 ngày 22 tháng 04 năm 2026

Tại văn phòng Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, địa chỉ: 43 Tô Hiệu, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Ban kiểm phiếu gồm các ông/bà sau: /

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Bà Dương Thị Thanh Thủy | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Minh Tuấn | Ủy viên |
| 3. Ông Tạ Đức Hải | Ủy viên |
| 4. Bà Trần Thị Thanh Hương | Ủy viên |
| 5. Bà Nguyễn Hải Hà | Ủy viên |

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu xin công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên **Ban kiểm soát** Tổng công ty như sau:

- Số phiếu phát ra: 36 phiếu, bằng 11.461.081 cổ phần
- Số phiếu thu về: 36 phiếu, bằng 11.461.081 cổ phần (100 %)

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 35 phiếu, bằng 11.455.561 cổ phần (99,95%)
- + Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, bằng 5.520 cổ phần (0,05%)

STT	Họ và tên	Ứng cử, đề cử vào HĐQT	Kết quả kiểm phiếu	
			Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Huê	x	11.455.561	99,95%

Theo Quy chế bầu cử **Bà Nguyễn Thị Huê** đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định với số phiếu tín nhiệm: 99,95%

Ban kiểm phiếu cam kết, kết quả kiểm phiếu là hoàn toàn khách quan và trung thực.

T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Dương Thị Thanh Thủy